

Số: 75 /KH-UBND

TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 11/6/2021 của Thành ủy Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh

Căn cứ Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh;

Căn cứ Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 11/6/2021 của Thành ủy Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh;

Ủy ban nhân dân thành phố Trà Vinh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 11/6/2021 của Thành ủy Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh, cụ thể như sau:

I/ MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

Tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 11/6/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy Trà Vinh và Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và hành động của chính quyền địa phương và nhân dân về sự cần thiết và tầm quan trọng của phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hiện đại, cơ cấu hợp lý, nâng cao đời sống người dân.

II. NHIỆM VỤ

1. Phòng Kinh tế thành phố

Phòng Kinh tế thành phố là đơn vị đầu mối phối hợp các Sở ngành chuyên môn tỉnh, các phòng ban có liên quan, các tổ chức đoàn thể thành phố, UBND các phường xã tổ chức thực hiện. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện, cuối năm tham mưu UBND thành phố tổng kết tình hình thực hiện.

1.1. Chủ trì phối hợp với UBND các phường, xã triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của thành phố Trà Vinh, tập trung phát triển các ngành hàng, sản phẩm chủ lực của nông nghiệp thành phố Trà Vinh, gồm: (1) Ngành hàng rau; (2) Ngành hàng hoa cây kiểng; (3) Ngành hàng dừa; (4) Ngành hàng cây ăn trái (bưởi da xanh và thanh long ruột đỏ); (5) Gà ta nuôi theo hướng an toàn sinh học ở quy mô gia trại; (6) Ngành hàng nuôi thủy sản nước mặn - lợ, cụ thể như sau:

a. Lĩnh vực trồng trọt

Tái cơ cấu nền nông nghiệp thành phố theo hướng đa dạng hóa các loại hình sản xuất nông nghiệp đô thị với sản phẩm chủ lực là sản xuất rau, hoa kiểng, cây dừa và cây ăn trái (bưởi da xanh và thanh long ruột đỏ). Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng các mô hình sản xuất như: mô hình trồng dừa, hoa kiểng, bưởi da xanh và dự án cải tạo vườn tạp không hiệu quả sang trồng các loại cây trồng có giá trị, ... sử dụng giống năng suất và chất lượng cao; thực hiện các quy trình kỹ thuật tiên tiến, biện pháp thâm canh bền vững; giảm sử dụng các loại phân bón vô cơ, hóa chất bảo vệ thực vật và thực hiện tốt các biện pháp phòng chống sâu bệnh.

Đẩy mạnh phát triển các loại cây trồng có thế mạnh của thành phố, gồm:

* *Rau*: Khuyến khích phát triển diện tích rau màu xen canh trên diện tích ruộng lúa, phát triển diện tích rau xen lẫn trong các khu dân cư, tạo nguồn cung cấp thực phẩm cho thành phố, đảm bảo 80% sản lượng rau sản xuất trên địa bàn thành phố là rau an toàn.

- Ổn định và phát triển diện tích sản xuất rau an toàn ở ấp Rạch Bèo, ấp Long Đại, ấp Vĩnh Hội, ấp Kinh Lớn, ấp Sa Bình giáp Công Thiện Hùng xã Long Đức với tổng diện tích khoảng 34 ha; Vùng sản xuất rau an toàn ở khóm 10, phường 7, diện tích 02 ha; Vùng sản xuất rau an toàn khóm 2, phường 9, diện tích 20 ha.

- Mở rộng diện tích trồng rau trong nhà lưới, nhà lưới kín ở các phường 8, 9 và xã Long Đức và nhân rộng mô hình trồng rau theo hướng hữu cơ trên địa bàn. Khuyến khích mở rộng quy mô trồng nấm trên địa bàn phường 8, 9.

* *Hoa kiểng*: Phát triển hoa kiểng trở thành ngành hàng chiến lược của thành phố theo hướng bền vững, có giá trị gia tăng cao thông qua tăng hiệu quả sản xuất, tăng cường liên kết giữa nông hộ (thông qua các hợp tác xã, tổ hợp tác) với doanh nghiệp.

- Ổn định và tạo điều kiện phát triển mạnh các vùng sản xuất hoa kiểng gắn với phát triển du lịch sinh thái ở phường 4 (ấp Long Bình) và xã Long Đức (các ấp Vĩnh Yên, Vĩnh Hưng, Sa Bình, Vĩnh Hội). Mở rộng khu vực trồng hoa kiểng thêm khoảng 20 hộ ở hai ấp Vĩnh Yên và ấp Sa Bình thuộc xã Long Đức. Xây dựng và nhân rộng các mô hình trồng hoa phù hợp với định hướng phát triển

nông nghiệp đô thị như hoa lan cắt cành, kiểng bonsai,... ở các phường 1, phường 4, phường 8 và xã Long Đức.

- Phát triển các dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất hoa kiểng như dịch vụ sản xuất chậu kiểng, giỏ ở các làng nghề, dịch vụ cung ứng giá thể như: Phân rom, phân hữu cơ, giá thể sạch, xơ dừa,... do người dân chủ động sản xuất để chủ động được nguồn vật liệu cho khu vực sản xuất đồng thời giảm chi phí sản xuất.

- Tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học, kỹ thuật mới, hỗ trợ tín dụng để khuyến khích phát triển sản xuất. Hàng năm phối kết hợp với Viện, Trường nghiên cứu xây dựng các dự án, mô hình nông nghiệp chất lượng cao.

- Tập trung đầu tư duy tu các tuyến đường giao thông vào các vùng sản xuất để phục vụ việc vận chuyển ở các vùng trồng hoa kiểng. Triển khai nạo vét các tuyến kênh cấp II, cấp III bị bồi lắng, đảm bảo cung cấp nước cho sản xuất.

* *Cây dứa*: Lồng ghép hỗ trợ người dân cải tạo các vườn dứa năng suất thấp sang các giống dứa cho năng suất cao; xây dựng mô hình trồng dứa đạt tiêu chuẩn chất lượng hữu cơ làm nguyên liệu chế biến sản phẩm từ dứa xuất khẩu với giá trị gia tăng cao, tập trung chủ yếu trên địa bàn xã Long Đức. Đến năm 2025, tiếp tục chuyển đổi khoảng 100 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, đặc biệt là cây dứa, tập trung ở phường 1, 5, 7, 9 và xã Long Đức.

* *Cây ăn quả*: Khuyến khích người dân cải tạo diện tích vườn tạp; chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương.

- Cây bưởi da xanh: Ổn định diện tích trồng bưởi da xanh trên địa bàn thành phố (44,85 ha), đến năm 2025 mở rộng diện tích khoảng 15 - 20 ha tại phường 7, 8, tập trung chủ yếu trên địa bàn xã Long Đức.

- Cây thanh long ruột đỏ: Ổn định diện tích trồng thanh long diện tích 21,4 ha trên địa bàn phường 7, 8, xã Long Đức.

* *Về cây lúa*: Duy trì và vận động nông dân nhân rộng mô hình sản xuất lúa bằng phương pháp sạ hàng, sử dụng giống lúa xác nhận, bố trí xuống giống đúng lịch thời vụ qui định, nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất và thu nhập của người trồng lúa.

b. Lĩnh vực chăn nuôi

- Duy trì hoạt động 02 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung ở phường 8 và xã Long Đức, không có quy hoạch phát triển khu chăn nuôi tập trung. Đối với các phường trong nội ô thành phố Trà Vinh sẽ từng bước cấm không phát triển chăn nuôi; đối với các địa bàn xã Long Đức sẽ giảm quy mô đàn vật nuôi, chỉ phát triển chăn nuôi gia trại, khuyến khích phát triển chăn nuôi đảm bảo vệ sinh an toàn.

- Tập trung phát triển gà ta thả vườn theo hướng an toàn sinh học ở xã Long Đức. Cùng cố các tổ hợp tác nuôi gà ở ấp Vĩnh Hội, Công Thiện Hùng,

hoàn chỉnh công tác xây dựng thương hiệu gà ta nuôi thả vườn trên địa bàn xã Long Đức.

- Vùng nuôi chim yến: Hiện nay trên địa bàn thành phố Trà Vinh có 76 hộ/94 nhà nuôi chim yến phát triển tự phát, gây ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh, nhất là ô nhiễm tiếng ồn và tiềm ẩn dịch bệnh. Trong thời gian tới, quản lý tốt nhà yến hiện có, theo dõi, hướng người nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, hạn chế tiếng ồn và dịch bệnh.

c. Lĩnh vực thủy sản

Tập trung phát triển nuôi thủy sản nước lợ: tôm thẻ chân trắng, cá thát lát, ... ở khu vực cồn Long Trị, cồn Thủy Tiên và khu vực ven sông Cổ Chiên ở các ấp Long Đại, Rạch Bèo, Vĩnh Yên, Vĩnh Hưng với diện tích 75 ha. Khuyến khích phát triển hình thức nuôi cá mương vườn và nuôi các loại thủy sản khác ở các phường 7, 8, 9, xã Long Đức.

d. Lĩnh vực lâm nghiệp

Phối hợp cơ quan quản lý chuyên môn tỉnh triển khai trồng rừng ở khu vực ven sông cổ chiên. Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình trồng rừng, trồng cây phân tán trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

1.2. Tiếp tục triển khai thực hiện và hoàn chỉnh cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư vào kinh tế nông nghiệp

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương đã ban hành: Chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP; chính sách về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg của Chính phủ; chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ theo Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg; chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; chính sách về khuyến nông theo Nghị định số 83/2018/NĐ-CP; chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP; chính sách về nông nghiệp hữu cơ theo Nghị định số 109/2018/NĐ-CP,...

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách của tỉnh Trà Vinh như: Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 11/2016/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; chính sách hỗ trợ áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND của UBND tỉnh; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh “*về lãnh đạo phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn thành phố đến năm 2020, định hướng đến 2025*”; Nghị quyết số 78/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của HĐND tỉnh về “*Ban hành quy định chính sách hỗ trợ*

tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025” và các quy định có liên quan khác của Nhà nước.

1.3. Thúc đẩy phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và công nghiệp chế biến nông sản; triển khai mạnh mẽ Chương trình OCOP trên địa bàn

- Nâng cấp và đầu tư mới hạ tầng giao thông nông thôn vừa phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa, vật tư, nông sản, thuận lợi cho cơ giới hóa trong nông nghiệp,...góp phần giảm tối đa chi phí trong sản xuất.

- Triển khai mạnh mẽ Chương trình OCOP tại các địa phương để đa dạng hóa hệ thống sản xuất nông nghiệp gắn với phát triển khởi nghiệp nông thôn và kinh tế hợp tác kết hợp với phát triển du lịch để nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Trên cơ sở các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố được UBND tỉnh phê duyệt tại Đề án Phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030, hàng năm thành phố chỉ đạo các địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tiễn.

+ Tập trung chỉ đạo triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP) nhằm khuyến khích khai thác các tiềm năng lợi thế, nâng cao giá trị hàng hóa, phát triển kinh tế nông thôn theo hướng mở rộng quy mô sản xuất hàng hóa đối với nhóm sản phẩm có lợi thế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn, cơ cấu lại sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Cụ thể tập trung vào các ngành hàng thế mạnh của thành phố như: Trà, cà phê, chà lưa, lạp xưởng, pa tê, nước chấm các loại, chế biến các sản phẩm từ dừa, thủ công mỹ nghệ, chế biến thủy sản,...

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 180-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn thích ứng với biến đổi khí hậu, Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh

- Tạo điều kiện khuyến khích và hỗ trợ các hộ sản xuất, các doanh nghiệp đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cao; duy trì, mở rộng diện tích sản xuất các mô hình trồng rau an toàn nông nghiệp hữu cơ tại phường 8, 9 và xã Long Đức.

- Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng đô thị: Trong năm 2021 xây dựng Dự án xây dựng trồng thanh long ứng dụng công nghệ cao áp dụng phân vi sinh, tưới nhỏ giọt trên địa bàn thành phố Trà Vinh; Dự án xây dựng trồng giống nho đỏ NH01-152 và giống nho xanh NH01-48 gắn với tham quan, du lịch trên địa bàn thành phố Trà Vinh; Dự án xây dựng nuôi cá Bống tượng (*Oxyeleotris marmorata*) thương phẩm trong ao đất trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Ngoài ra tranh thủ các nguồn vốn của tỉnh và nguồn sự nghiệp được giao trong năm sẽ triển khai thực hiện các dự án, mô hình ứng dụng khoa học phù hợp với các nhóm ngành đã được định hướng tái cơ cấu.

1.5. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 03/5/2017 của Thành ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy “về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn thành phố Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Phát triển nguồn nhân lực: Liên kết, hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường đại học, gắn kết với các tỉnh, thành phố có điều kiện phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong việc nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao khoa học công nghệ. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cho các tổ hợp tác, hợp tác xã; năng lực quản lý sản xuất nông nghiệp cho cán bộ quản lý, lãnh đạo doanh nghiệp; đào tạo nghề cho nông dân, người lao động trong các cơ sở nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chuyển giao và ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu cho các ngành hàng với sự tham gia và liên kết với các Viện, Trường đại học, tổ chức khuyến nông, doanh nghiệp, hợp tác xã, chính quyền địa phương và các tổ chức, cá nhân sản xuất để chọn tạo và sản xuất giống cây trồng, vật nuôi có chất lượng tốt, thích nghi với hạn mặn và giá trị thương mại cao, tạo đột phá mới về năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của ngành.

- Đẩy mạnh công tác liên kết, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và quản lý tốt chất lượng các sản phẩm nông sản thế mạnh. Tham gia các triển lãm, hội chợ trong khu vực để thuận lợi cho việc giới thiệu tiêu thụ sản phẩm.

1.6. Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm

- Tranh thủ sự hỗ trợ của tỉnh trong công tác xúc tiến và tìm đầu ra để phát triển bền vững các ngành hàng nông, thủy sản chủ lực của thành phố, cụ thể: Mở rộng liên doanh, liên kết với thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận để mở rộng thị trường và khuyến khích các doanh nghiệp ngoại tỉnh đầu tư vào sản xuất kinh doanh nông nghiệp trên địa bàn thành phố Trà Vinh.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm - kỹ thuật sản xuất hoa cây cảnh, rau an toàn, rau hữu cơ, mô hình du lịch sinh thái, nuôi thủy đặc sản; Tăng cường thực hiện các mô hình liên kết đã và đang thực hiện có kết quả, như: Liên kết 4 nhà (Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp); liên kết 5 nhà (Nhà nông - Nhà nước - Nhà khoa học - Nhà doanh nghiệp - Nhà băng (ngân hàng)); liên kết 2 nhà (Nhà nông - Nhà doanh nghiệp).

- Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Chỉ đạo các phường, xã rà soát nhu cầu các tổ chức, cá nhân cần xây

dựng nhãn hiệu, thương hiệu; nhằm quản lý chất lượng sản phẩm, tăng cường tính cạnh tranh trên thị trường.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố

- Chủ trì phối hợp với các ban ngành liên quan và UBND các phường, xã đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

+ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch của Tỉnh ủy, Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 13 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) và Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị "về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể", Luật Hợp tác xã năm 2012; nhất là tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, đoàn hội viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, kinh tế hộ trong phát triển kinh tế. Nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển kinh tế tập thể thành phố.

+ Hỗ trợ củng cố và ổn định các HTX, THT có hướng phát triển tốt. Đối với những HTX, THT còn yếu, không có phương án sản xuất kinh doanh, không huy động được vốn góp của xã viên thì bắt buộc giải thể, cần quan tâm đến chất lượng, không chạy theo số lượng..., những khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền của thành phố, phối hợp tốt với tỉnh để cùng tháo gỡ nhằm hỗ trợ cho HTX hoạt động hiệu quả.

+ Tiến hành rà soát, phân loại các tổ kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp để có biện pháp củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động. Tiếp tục đổi mới, phát triển các hình thức hợp tác, liên kết gắn với tiêu thụ nông sản, nâng cao hiệu quả sản xuất tăng thu nhập cho nông dân. Phát triển doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông dân.

- Lồng ghép kế hoạch hành động thực hiện đề án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung trên địa bàn của thành phố. Nghiên cứu tham mưu bố trí nguồn kinh phí để thực hiện kế hoạch.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố

- Quản lý, kiểm soát chặt chẽ quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp gắn với bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học phát triển bền vững; tham mưu tháo gỡ khó khăn trong chính sách đất đai, chuyển đổi đất lúa sang đất sản xuất nông nghiệp khác, xây dựng hạ tầng sản xuất; Tổ chức thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đất đai môi trường theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường nông thôn: Tiếp tục vận động người dân thực hiện tiêu chí về cảnh quan môi trường xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, vệ sinh môi trường tại nhà và xung quanh nhà nhằm tạo môi trường xanh - sạch - đẹp; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường, thu gom rác thải bỏ đúng nơi quy định, bảo vệ nguồn nước, xóa cầu tiêu trên ao hồ, sông rạch, xây dựng hố xí hợp vệ sinh,...

- Triển khai, quán triệt đến các địa phương trên địa bàn nghiêm chỉnh chấp hành theo tinh thần Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh, chỉ đạo phòng Tài Nguyên Môi trường thành phố ký kết đơn vị thu gom rác tại các tuyến đường chính, tuyến hẻm trên địa bàn thành phố. Đảm bảo rác thải sinh hoạt trên địa bàn quản lý được xử lý đạt 99,9%.

- Tập trung thực hiện đạt tiêu chí môi trường nông thôn mới, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ gắn với bảo vệ môi trường, thực hiện mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, hướng dẫn lập và đăng ký thủ tục bảo vệ môi trường cho ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ của thành phố Trà Vinh.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố

- Tổ chức đào tạo nghề tại chỗ cho nông dân khi có nhu cầu theo hình thức vừa học vừa làm tại chỗ. Tập trung đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật có tác động đột phá vào công nghệ, đào tạo đội ngũ quản lý của các cơ sở sản xuất ngành nghề.

- Ưu tiên thực hiện các giải pháp tạo động lực phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển đa dạng ngành nghề phi nông nghiệp, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động ở nông thôn.

4. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao thành phố

Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, mọi tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp và tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

5. UBND các phường, xã

- Ủy ban nhân dân phường, xã xây dựng Kế hoạch cụ thể hóa tổ chức thực hiện có hiệu quả, tập trung thực hiện, đảm bảo hoàn thành mục tiêu trong Kế hoạch đề ra; Phân công cán bộ chuyên môn phụ trách kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, nghiên cứu, đề xuất và kiến nghị những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đến UBND thành phố để kịp thời xử lý.

- Chỉ đạo Trạm truyền thanh phường, xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, mọi tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về mục đích, ý nghĩa, nhiệm vụ, giải pháp và tầm quan trọng của việc phát triển kinh tế nông nghiệp trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về tính chất nguy hại và biện pháp phòng, chống các loại dịch bệnh như: dịch cúm gia cầm; dịch LMLM gia súc; dịch tai xanh trên heo, đại động vật; dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa,... bằng nhiều hình thức như: Hội thảo, tập huấn, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin lưu động, tài liệu bướm, panô, áp phích để người dân nhận thức được tác hại của dịch bệnh và tích cực tham gia vào công tác phòng, chống dịch. Đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng

hàng Việt Nam”. Phối hợp đưa các sản phẩm của địa phương tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương này.

- Phân công cán bộ kỹ thuật quản lý chặt chẽ địa bàn, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra, không để lây lan diện rộng. Phối hợp tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, nâng cao kiến thức cho người dân về tình hình sản xuất cũng như các biện pháp phòng trừ. Tăng cường kiểm tra việc vận chuyển, mua bán động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm mang đến cho người tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi an toàn.

- Rà soát, đánh giá bổ sung và đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi để phân vùng sản xuất phù hợp với điều kiện sản xuất của từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, giảm tối đa thiệt hại về người, tài sản và tình hình sản xuất của người dân. Triển khai Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 theo Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh đầu tư các dự án đề kè phòng chống sạt lở (sông Long Bình, sông Láng Thè), nâng cấp hệ thống đê bao cù lao Long Trị.

- Triển khai kế hoạch nạo vét các tuyến kênh cấp II, cấp III, đầu tư mới, sửa chữa các cống bọng ở các phường, xã từ nguồn vốn của tỉnh, thành phố, đảm bảo tích, trữ nguồn nước, khắc phục dần tình trạng thiếu nước vào mùa khô, xâm nhập mặn, đáp ứng ngày càng tốt hơn nước tưới phục vụ cho sản xuất lúa, màu, hoa kiểng; Tranh thủ các nguồn vốn của trung ương, tỉnh xây dựng các công trình kè chống sạt lở tại ấp Long trị, xã Long Đức đoạn còn lại nhằm chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tập trung đầu tư đường giao thông liên ấp và giao thông nội đồng, đáp ứng nhu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đầu tư xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông phục vụ sản xuất như: Nâng cấp tuyến đường giao thông trong khu sản xuất rau an toàn nhóm 3, phường 9, thường xuyên duy tu bảo dưỡng các tuyến đường trong các khu sản xuất.

- Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư kéo điện sản xuất cho các vùng sản xuất rau an toàn ở vùng rau nhóm 3, phường 9 và nhóm 10, phường 7

- Tổng hợp nhu cầu đăng ký nhãn hiệu hàng hóa (kể cả các nhãn hiệu đã đăng ký nhưng hết hạn), đồng thời triển khai các chính sách hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa để người dân tiếp cận thụ hưởng.

- Triển khai thực hiện mạnh mẽ các phong trào thi đua rộng khắp trong tất cả các khâu từ tổ chức sản xuất, hỗ trợ kỹ thuật cho đến tiếp cận thị trường; thường xuyên sơ, tổng kết rút kinh nghiệm các mô hình hiệu quả để phổ biến nhân rộng.

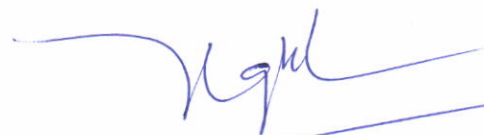
- Định kỳ 6 tháng, năm đánh giá tình hình, báo cáo kết quả thực hiện, nêu rõ những việc đã hoàn thành, những việc chưa hoàn thành hay đang thực hiện, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện gửi về Phòng Kinh tế thành phố tổng hợp báo cáo UBND thành phố.

Trên đây là Kế hoạch của UBND thành phố Trà Vinh triển khai thực hiện Kế hoạch số 25-KH/TU ngày 11/6/2021 của Thành ủy Trà Vinh về thực hiện Chương trình số 13-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế nông nghiệp đến năm 2025 trên địa bàn thành phố Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT. TU-TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng ban liên quan;
- UBND các phường, xã;
- BLĐ.VP; khối KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Nhi